

Bản án số: 13/2025/HSST
Ngày 21 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC C HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Nguyệt và ông Hoàng Văn Khảm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với:

Bị cáo Phan Quý C, sinh ngày 02/8/1991; sinh trú quán: khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Trương Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 04. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 244/2014/HSST ngày 16/9/2014, Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2024, chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 147/2016/HSST ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt C 01 năm 03 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2017, chấp hành án phí ngày 13/02/2017, chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 09/8/2018, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt C 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020, chấp hành án phí ngày 08/10/2018, chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 03/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt C 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2024, chấp hành xong án phí ngày 27/11/2024, chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987, trú tại thôn Giã Bàng 1, xã Tề Lỗ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị V, sinh năm 1968; trú tại: khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 14/11/2024, Phan Quý C một mình điều khiển xe mô tô BKS 88H1-0851 đến ngã tư Gò Bàng thuộc thôn Đ1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Tại đây, C thấy trong bãi phế liệu của chị Nguyễn Thị P, giáp ngã tư Gò Bàng không người trông giữ. C dựng xe ở trong bãi phế liệu, giáp lề đường rồi đi vào trong tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. Tại khu vực giữa bãi phế liệu, C thấy trong một hộp đồ đựng nhiều cục sắt cũ rỉ, C đã trộm cắp 06 cục sắt đặc (hình dáng kích thước giống nhau, đều hình trụ tròn dài 20cm, đường kính rộng 07cm, tổng trọng lượng 61,2kg). C khuân 06 cục sắt từ bãi phế liệu để lên xe mô tô BKS 88H1-0851 rồi chờ đi tìm điểm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, C bị người dân và Công an xã Tr phát hiện bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 88H1- 0851 màu xanh nhãn hiệu ANGEL và 06 cục sắt hình trụ tròn.

Tại Bản kết luận định giá tài số: 39/KL- HĐĐGTS ngày 15/11/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 06 cục sắt giá trị 490.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSYL ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phan Quý C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phan Quý C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Phan Quý C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/11/2024; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Phan Quý C có hành vi trộm cắp tài sản là 06 (sáu) cục sắt đặc của chị Nguyễn Thị P để ở bãi phế liệu của gia đình chị thuộc ngã tư Gò Bàng thuộc thôn Đ1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 490.000 đồng.

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 04 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, và tội: Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 cục sắt đặc (hình dáng, kích thước giống nhau, đều hình trụ tròn dài 20cm, đường kính rộng 07cm, tổng trọng lượng 61,2kg) đã cũ là tài sản của chị Nguyễn Thị P. Ngày 02/01/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chị P, sau khi nhận lại tài sản chị P không yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu xanh, BKS 88H1-0851 đã qua sử dụng, là tài sản của bà Trương Thị V (mẹ Phan Quý C). Ngày 14/11/2024, Phan Quý C mượn chiếc xe máy của bà V để sử dụng, bà V không biết C sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 02/01/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại bà V. Nhận lại xe, bà V không có yêu cầu dân sự nào khác.

[10]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quý C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Phan Quý C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2024
3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phan Quý C được miễn án phí hình sự sơ thẩm
4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu

